

GIẤY CHỨNG NHẬN
Đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp

TỔNG CỤC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP CHỨNG NHẬN:

1. Tên cơ sở đăng ký: **TRƯỜNG CAO ĐẲNG SÀI GÒN GIA ĐÌNH**

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: *Saigon Gia Dinh College*

Địa chỉ trụ sở chính: *Số 514 đường Lê Quang Định, phường 01, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh*

Điện thoại: *028 35888751*;

Fax: *028 35888751*

Website: *www.sgc.edu.vn*;

Email: *sggd2017@gmail.com*

Địa chỉ phân hiệu/địa điểm đào tạo khác: *Không*

Quyết định cho phép thành Trường lập: *Số 882/QĐ-LĐTBOXH ngày 25/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội*

Quyết định cho phép đổi tên Trường: *Số 138/QĐ-LĐTBOXH ngày 08/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội*

2. Đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp

Tại trụ sở chính: *Số 514 đường Lê Quang Định, phường 01, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh*

TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
I	Nhóm ngành, nghề Ngôn ngữ, văn học và văn hoá nước ngoài			
1	Tiếng Anh	6220206	20	Cao đẳng
II	Nhóm ngành, nghề Kinh doanh			
1	Logistics	6340113	20	Cao đẳng
2	Thương mại điện tử	6340122	20	Cao đẳng



l

TT	Tên ngành/nghề đào tạo	Mã ngành/nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
III	Nhóm ngành, nghề Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm			
1	Tài chính - Ngân hàng	6340202	20	Cao đẳng
IV	Nhóm ngành, nghề Kế toán - Kiểm toán			
1	Kế toán doanh nghiệp	6340302	20	Cao đẳng
V	Nhóm ngành, nghề Quản trị - Quản lý			
1	Quản trị kinh doanh	6340404	20	Cao đẳng
VI	Nhóm ngành, nghề Dịch vụ pháp lý			
1	Dịch vụ pháp lý	6380201	20	Cao đẳng
VII	Nhóm ngành, nghề Công nghệ thông tin			
1	Quản trị cơ sở dữ liệu	6480208	25	Cao đẳng
VIII	Nhóm ngành, nghề Công nghệ kỹ thuật cơ khí			
1	Công nghệ ô tô	6510216	50	Cao đẳng
IX	Nhóm ngành, nghề Chế biến lương thực, thực phẩm và đồ uống			
1	Công nghệ thực phẩm	6540103	20	Cao đẳng
X	Nhóm ngành, nghề Thú y			
1	Thú y	6640101	35	Cao đẳng

TT	Tên ngành/nghề đào tạo	Mã ngành/nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
XI	Nhóm ngành, nghề Y học			
1	Y sỹ đa khoa	6720101	50	Cao đẳng
XII	Nhóm ngành, nghề Dược học			
1	Dược	6720201	70	Cao đẳng
XIII	Nhóm ngành, nghề Điều dưỡng - Hộ sinh			
1	Điều dưỡng	6720301	50	Cao đẳng
XIV	Nhóm ngành, nghề Kỹ thuật y học			
1	Kỹ thuật phục hồi chức năng	6720603	30	Cao đẳng
2	Kỹ thuật phục hình răng	6720605	30	Cao đẳng
XV	Nhóm ngành, nghề Du lịch			
1	Hướng dẫn du lịch	6810103	20	Cao đẳng

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 16/2018/GCNĐKHD-TCGDNN ngày 12/02/2018 và các Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp số: 16a/2018/GCNĐKBS-TCGDNN ngày 15/8/2018; 16b/2018/GCNĐKBS-TCGDNN ngày 24/5/2020 của Tổng cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp./.

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



(Signature)
Nguyễn Thị Việt Hương